

Số: 88/KH-PGDĐT

Kiến Tường, ngày 10 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo
thị xã Kiến Tường năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-SGDĐT ngày 31/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Long An năm 2023; Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT thị xã Kiến Tường năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 85%.
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 60%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt 86%.
- Hệ thống thông tin của ngành đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định.
- Ít nhất 90% thiết bị đầu cuối tại cơ quan Phòng GD&ĐT được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 100% trường học, cơ sở giáo dục sẵn sàng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác.
- Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục đạt 60%.
- 100% các đơn vị (từ Mầm non đến Trung học cơ sở) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi nhận thức số tạo cơ sở vững chắc thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu cơ quan. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.
- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ sở giáo dục để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa

phương khác (<https://t63.mic.gov.vn>) và các bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GD&ĐT.

- Chỉ đạo quán triệt cán bộ, công chức, viên chức đồng thời tuyên truyền cho phụ huynh, học sinh, tích cực tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Vận động, khuyến khích mọi người trước tiên là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, của ngành, học sinh và phụ huynh học sinh tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành, thị xã và của tỉnh.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở.

2. Xây dựng cơ chế chính sách cho chuyển đổi số

- Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của Phòng GD&ĐT theo Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện.

- Triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ GD&ĐT¹.

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn do Bộ GD&ĐT, Tỉnh ban hành tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

3. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ của hệ thống Quản lý giáo dục của ngành, đảm bảo dữ liệu được an toàn và hệ thống được hoạt động thông suốt 24/7 được kết nối đồng bộ để phục vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh.

- Đảm bảo 100% các đơn vị trường học được kết nối internet. Tiếp tục triển khai thực hiện trang cấp các thiết bị Công nghệ thông tin cho các đơn vị giáo dục theo các đề án đã được duyệt.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tham gia hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, của Tỉnh và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng.

¹ QĐ 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính, sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Phát triển nền tảng số

- Dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, phần mềm quản lý nhà trường đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (*phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học*). Tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Tham gia phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

- Khuyến khích, vận động cán bộ, công chức, viên chức của ngành sử dụng các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là Nền tảng đô thị thông minh thông qua khai thác sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số” và ứng dụng “Long An IOC”.

6. Nhân lực số

- Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực Công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.

- Tham mưu tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy cho các đơn vị giáo dục.

- Tăng cường tham gia các khóa đào tạo chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ GD&ĐT tổ chức.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Rà soát Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đã được duyệt, cập nhật, bỏ

sung, nâng cấp, thiết lập những yêu cầu quản lý an toàn thông tin chưa đáp ứng. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành, chậm nhất trong Quý III/2023.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống Công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu ngành, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt thực hiện hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan. Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Bộ, Ngành, UBND tỉnh và của Sở Thông tin và Truyền thông cho cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức của ngành. Phối hợp Phòng Văn hóa-Thông tin triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành.

8. Hợp tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Long An và Kế hoạch 3571/KH-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2023.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai. Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định, sử dụng thư điện tử tỉnh trong trao đổi văn bản điện tử. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh hợp tác trực tuyến hướng đến mục tiêu hợp không tập trung nhiều và

không giấy tờ.

9. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội. rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất cho người học, người dân và các tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công đơn giản, thuận tiện trên di động, cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích cá nhân và tổ chức thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

- Hoàn thiện kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập của ngành.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch số 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% các trường học phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Tiếp tục thực hiện đăng ký tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Cân đối và lồng ghép các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác của ngành có liên quan để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch này và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác phát sinh trong năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh, thị xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GD&ĐT

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức của phòng.

- Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số về Phòng GD&ĐT, trong quá trình thực hiện có gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng GD&ĐT.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch này (theo phụ lục I, II của Kế hoạch).

2. Các trường học

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong toàn ngành.

- Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành, giảng dạy. Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành.

- Trên cơ sở Kế hoạch của ngành các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GD&ĐT (qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành) định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Kiến Tường năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND TX (B/C);
- Phòng VH-TT (P/h);
- UBND các xã, phường (P/h);
- TP, PTP;
- Các bộ phận PGD;
- Các trường học trên địa bàn;
- Lưu: VT, CNTT.

TRƯỞNG PHÒNG

Văn Thị Mỹ Yên

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 88/KH-PGDĐT ngày 10 /02/2023 của Phòng GD&ĐT)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi, báo cáo	Đơn vị phối hợp
I	Chính quyền số			
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	86%	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	85%	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD
3	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến	60%	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD
5	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục	70%	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD
6	Tỷ lệ thiết bị đầu cuối tại cơ quan Sở GD&ĐT được cài đặt giải pháp bảo vệ	90%	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD
II	Kinh tế số và Xã hội số			
1	Tỷ lệ trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	100%	Bộ phận Kế toán	Toàn ngành
2	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục	60%	Bộ phận Kế toán	Toàn ngành
3	Các đơn vị (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.	100%	Các Trường	Bộ phận chuyên môn MN, TH, THCS
4	Cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành cài đặt ứng dụng “Long An số”	70%	Bộ phận Công nghệ thông tin	Toàn ngành

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 88/KH-PGDĐT ngày 10 /02/2023 của Phòng GD&ĐT)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ GD&ĐT	Bộ phận Công nghệ thông tin		Trước tháng 03/2023
2	Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống quản lý giáo dục	Bộ phận Công nghệ thông tin		Trước tháng 03/2023
3	Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục cơ sở dữ liệu mở của ngành giáo dục	Bộ phận Công nghệ thông tin		Trước tháng 03/2023
4	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, của tỉnh và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng	Bộ phận Công nghệ thông tin	Bộ phận KT&QLCLGD	Quý II/2022
5	Triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, của ngành đối với các hệ thống đã sẵn sàng chia sẻ.	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD	
6	Triển khai mua sắm, nâng cấp máy chủ, hạ tầng mạng phục vụ lưu trữ dữ liệu chuyển đổi số	Bộ phận Công nghệ thông tin		Quý II/2022
7	Tăng cường triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	Bộ phận Công nghệ thông tin	Toàn ngành	
8	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Bộ phận Công nghệ thông tin	Các bộ phận PGD	
9	Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số	Bộ phận Công nghệ thông tin	Toàn ngành	Thường xuyên trong năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
	quốc gia năm 2023			
10	Tuyên truyền, chỉ đạo quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo. Thúc đẩy cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số”.	Bộ phận Công nghệ thông tin	Toàn ngành	Thường xuyên trong năm
11	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành	Bộ phận Công nghệ thông tin	Toàn ngành	Trước Quý III/2023
12	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức	Bộ phận Công nghệ thông tin	Toàn ngành	Thường xuyên trong năm
13	Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở	Bộ phận THCS	Toàn ngành	
14	Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến	Bộ phận THCS	Bộ phận Công nghệ thông tin	